

**BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TBV22B3
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023**

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Giáo dục thể chất(1)		Kỹ năng mềm(2)		Tin học(2)		Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật(4)		Sinh thái nông nghiệp và PTBV(2)		Giáo dục Chính trị(2)		Pháp luật(1)		Bệnh cây nông nghiệp(4)		Điểm TB		Xếp loại
1	2256201161368	Huỳnh Trung	Nghĩa	03/08/2007	8.6	7.2	6.9	6.5	8.6	6.8	7.5	8.0	7.3										Khá
2	2256201161369	Nguyễn Trọng	Nghĩa	05/12/2007	8.6	9.4	8.3	7.8	9.6	5.5	6.4	8.8	8.1										Giỏi
3	2256201161370	Huỳnh Chí	Nhân	07/02/2007	6.8	2.7	7.6	1.1	2.3	7.3	7.0	2.3	3.6										Yếu
4	2256201161371	Dương Phương	Nhu	12/03/2007	8.0	8.1	6.8	5.6	7.8	5.8	7.6	8.8	7.2										Khá
5	2256201161372	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	22/05/2007	0.0	0.0	0.0	0.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.2										Yếu
6	2256201161373	Phạm Thị Quỳnh	Như	30/03/2007	9.1	7.7	7.9	6.1	9.1	8.4	7.3	9.2	7.9										Khá
7	2256201161374	Nguyễn Tấn	Phát	02/07/2007	7.8	6.8	7.9	5.8	8.1	7.7	6.0	7.3	7.0										Khá
8	2256201161375	Trần Tấn	Phát	05/12/2006	8.0	2.2	7.6	1.2	0.0	6.4	6.7	2.5	3.2										Yếu
9	2256201161376	Trần Tấn	Phát	09/11/2007	8.2	8.4	7.8	6.0	7.3	5.5	7.3	8.7	7.3										Khá
10	2256201161377	Trần Hoàng	Phúc	09/06/2007	7.2	9.2	7.8	0.6	2.0	7.1	5.8	8.1	5.5	Trung bình									
11	2256201161378	Bùi Hồng	Phước	28/08/2006	7.6	8.1	8.4	6.0	8.7	7.6	6.4	8.3	7.6										Khá
12	2256201161379	Nguyễn Chí	Thành	30/11/2007	9.8	8.4	6.2	7.1	7.5	7.7	8.3	8.4	7.6										Khá
13	2256201161381	Đỗ Thành	Thông	10/09/2007	8.5	9.4	8.0	7.9	9.4	8.3	8.3	9.0	8.6										Giỏi
14	2256201161382	Phan Văn	Thủ	07/03/2007	7.4	9.4	8.2	7.0	8.9	8.4	9.0	9.0	8.4										Giỏi
15	2256201161383	Nguyễn Chí	Tình	05/12/2007	8.4	6.7	7.9	6.2	8.3	5.5	6.0	7.7	7.0										Khá
16	2256201161384	Phạm Thùy	Trang	19/03/2007	8.4	8.2	7.5	6.5	8.9	6.4	8.2	7.9	7.5										Khá
17	2256201161385	Trần Diễm	Trang	19/04/2007	7.6	8.8	7.9	7.4	7.6	5.5	8.7	9.0	7.9										Khá
18	2256201161386	Nguyễn Thành	Trung	26/08/2007	7.2	8.7	7.7	7.0	8.0	5.8	7.6	6.6	7.2										Khá
19	2256201161387	Phùng Văn	Tú	31/03/2007	8.7	8.9	7.8	6.0	7.8	5.5	7.6	7.7	7.2										Khá
20	2256201161388	Bùi Phú	Tường	28/08/2006	9.3	7.8	7.5	7.2	8.4	5.5	7.4	8.7	7.6										Khá

Lưu ý: Môn học *Giáo dục thể chất* không tính điểm vào điểm tổng kết.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 17 tháng 08 năm 2023
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái